

KẾT QUẢ KHỐI 7
KỶ THI OLYMPIC HỌC SINH GIỎI LẦN 3 NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm / Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
1	LÊ THỊ XUÂN	LAN	7/4	59,0	43,0	Anh 7	102,0	1
2	NGUYỄN PHÚ	VINH	7/6	61,0	41,0	Anh 7	102,0	2
3	VŨ HOÀNG NGỌC	BẢO	7/3	53,0	40,0	Anh 7	93,0	3
4	LÊ NGUYỄN VIỆT	CƯỜNG	7/4	60,0	38,0	Anh 7	98,0	
5	NGUYỄN NHẬT	KHANG	7/7	65,0	32,5	Anh 7	97,5	2 - KTTH
6	ĐẶNG KIM	BÀNG	7/2	60,0	37,0	Anh 7	97,0	
7	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	NHI	7/6	76,0	18,5	Anh 7	94,5	1 - KTTH
8	LÊ HOÀNG THỤY	QUẢN	7/1	56,0	38,0	Anh 7	94,0	
9	CAO NGUYỄN HOÀI	TRANG	7/6	58,0	36,0	Anh 7	94,0	
10	VŨ LAM	NGHI	7/2	55,0	38,0	Anh 7	93,0	
11	MAI THANH	HÀ	7/4	56,0	36,0	Anh 7	92,0	
12	NGUYỄN NGỌC ĐAN	THỤY	7/2	53,0	38,0	Anh 7	91,0	
13	PHẠM QUỐC PHI	LONG	7/5	55,0	35,0	Anh 7	90,0	
14	PHAN NGỌC MINH	THƯ	7/6	56,0	34,0	Anh 7	90,0	
15	NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	7/7	50,0	40,0	Anh 7	90,0	
16	TRẦN THẾ	QUAN	7/6	58,0	31,0	Anh 7	89,0	
17	NGUYỄN LÊ NHƯ	HÀ	7/5	53,0	35,0	Anh 7	88,0	
18	ĐẶNG MINH	THƯ	7/5	57,0	31,0	Anh 7	88,0	
19	NGUYỄN THIÊN	ANH	7/7	50,0	38,0	Anh 7	88,0	
20	TRẦN BẢO	KHANH	7/6	56,0	31,0	Anh 7	87,0	
21	VŨ NGỌC MỸ	UYÊN	7/6	59,0	28,0	Anh 7	87,0	
22	TẠ LÂM PHƯƠNG	DUY	7/7	61,0	25,5	Anh 7	86,5	
23	ĐỖ YẾN	NHI	7/2	56,0	30,0	Anh 7	86,0	
24	CẨM PHÚC GIA	HƯNG	7/3	50,0	36,0	Anh 7	86,0	
25	ĐINH HOÀNG MAI	VÂN	7/3	47,0	38,5	Anh 7	85,5	
26	HOÀNG GIA	HÂN	7/1	57,0	28,0	Anh 7	85,0	
27	HOÀNG THẾ	ANH	7/2	50,0	35,0	Anh 7	85,0	
28	NGUYỄN HOÀNG	DANH	7/2	55,0	30,0	Anh 7	85,0	
29	ĐẶNG TÂN	QUẢN	7/5	58,0	27,0	Anh 7	85,0	
30	NGUYỄN KIỆ BẢO	LONG	7/2	54,0	28,5	Anh 7	82,5	
31	NGUYỄN QUỲNH	MAI	7/3	50,0	32,5	Anh 7	82,5	
32	NGUYỄN NHẬT THẢO	VY	7/4	56,0	26,5	Anh 7	82,5	
33	TRẦN HUỶNH THIÊN	NHÂN	7/4	54,0	28,0	Anh 7	82,0	
34	TRẦN NGUYỄN GIA	THỊNH	7/3	51,0	30,0	Anh 7	81,0	
35	NGÔ LÊ NHƯ	Ý	7/5	58,0	23,0	Anh 7	81,0	
36	LÂM CHÂN NGỌC XUÂN	NGHI	7/1	63,0	16,0	Anh 7	79,0	3 - KTTH
37	VŨ MINH	QUANG	7/3	55,0	24,0	Anh 7	79,0	
38	ĐÀO HUỶNH HÂN	NHIÊN	7/7	50,0	29,0	Anh 7	79,0	
39	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	7/1	52,0	26,0	Anh 7	78,0	
40	LÊ HOÀNG MỸ	UYÊN	7/5	44,0	34,0	Anh 7	78,0	
41	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	LINH	7/3	52,0	25,0	Anh 7	77,0	
42	DƯƠNG THỰC	NGUYỄN	7/1	51,0	25,5	Anh 7	76,5	
43	ĐINH HOÀNG MAI	VY	7/3	51,0	25,0	Anh 7	76,0	
44	ĐẶNG NGỌC MAI	PHƯƠNG	7/4	55,0	21,0	Anh 7	76,0	



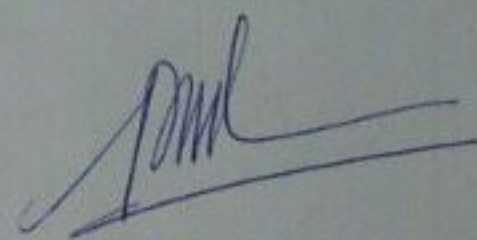
STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm / Tổng câu Môn KTHH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
45	VŨ CAO	KHAI	7/2	61,0	14,5	Anh 7	75,5	
46	LÊ NGỌC GIA	NGHI	7/5	54,0	21,0	Anh 7	75,0	
47	CAO LÂM ANH	THƯ	7/3	52,0	22,5	Anh 7	74,5	
48	LÊ BẢO	HƯƠNG	7/6	52,0	21,0	Anh 7	73,0	
49	ĐDÀM KHIẾT	NGHI	7/1	52,0	19,0	Anh 7	71,0	
50	HÀ QUANG	KHAI	7/5	52,0	17,5	Anh 7	69,5	
51	ĐỖ HAI	ĐĂNG	7/6	44,0	24,0	Anh 7	68,0	
52	PHẠM NGUYỄN VĂN	ANH	7/7	53,0	15,0	Anh 7	68,0	
53	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	7/3	52,0	15,0	Anh 7	67,0	
54	VŨ NGUYỄN MAI	QUỲNH	7/1	41,0	19,5	Anh 7	60,5	
55	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	NGHI	7/6	46,0	10,0	Anh 7	56,0	
56	NGUYỄN QUỐC	KHAI	7/6	43,0	5,5	Lý 7	48,5	1
57	NGUYỄN LƯU KHAI	PHƯƠNG	7/7	52,0	5,3	Lý 7	57,3	2
58	LƯU MINH	ĐẠT	7/3	54,0	4,5	Lý 7	58,5	
59	ĐẶNG THÙY	TIÊN	7/7	60,0	3,5	Lý 7	63,5	
60	PHAN GIA	KHÁNH	7/1	61,0	1,5	Lý 7	62,5	
61	LÝ TÚ	TRẦN	7/2	60,0	1,5	Lý 7	61,5	
62	LÊ HUỶNH BẢO	NGỌC	7/3	57,0	4,0	Lý 7	61,0	
63	LŨ GIA	NHI	7/3	58,0	3,0	Lý 7	61,0	
64	TRẦN MINH	KHÔI	7/6	60,0	0,5	Lý 7	60,5	
65	HỒ HỮU	TƯỜNG	7/3	57,0	2,5	Lý 7	59,5	
66	BÙI HAI	NAM	7/2	57,0	2,0	Lý 7	59,0	
67	TRẦN MINH	QUÂN	7/6	57,0	2,0	Lý 7	59,0	
68	PHẠM THỊ KIM	THANH	7/2	54,0	2,0	Lý 7	56,0	
69	TRẦN MINH	KHOA	7/6	54,0	1,0	Lý 7	55,0	
70	HUỶNH NGỌC YẾN	NHI	7/5	49,0	2,5	Lý 7	51,5	
71	LA MỸ	QUYÊN	7/2	47,0	2,3	Lý 7	49,3	
72	TẠ HÒA	TRIỀU	7/7	48,0	1,3	Lý 7	49,3	
73	NGUYỄN MỘC	QUÂN	7/5	46,0	2,0	Lý 7	48,0	
74	TẠ KHẢ	DINH	7/2	44,0	3,0	Lý 7	47,0	
75	LÊ MINH	DUY	7/7	55,0	9,5	Sinh 7	64,5	1
76	NGUYỄN TƯỜNG	HUY	7/1	61,0	9,0	Sinh 7	70,0	2
77	TRẦN MỸ	TÂM	7/5	53,0	7,5	Sinh 7	60,5	3
78	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	7/4	59,0	7,0	THL 7	66,0	
79	NGUYỄN TRUNG	TÍN	7/7	52,0	8,0	THL 7	60,0	1
80	NGUYỄN LÊ VŨ	DOANH	7/2	57,0	7,5	THL 7	64,5	2
81	NGUYỄN NAM	PHONG	7/5	51,0	7,5	THL 7	58,5	3
82	DIỆP THIÊN	KIM	7/2	61,0	7,0	THS 7	68,0	
83	VŨ TRINH ĐỨC	DUY	7/2	55,0	6,5	THS 7	61,5	
84	NGUYỄN HỮU	HÀO	7/1	62,0	8,0	THT 7	70,0	1
85	NGUYỄN THẢO	NHI	7/5	56,0	6,8	THT 7	62,8	2
86	ĐƯƠNG ĐÌNH	HIẾU	7/1	45,0	5,5	THT 7	50,5	3
87	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	7/7	55,0	5,3	THT 7	60,3	
88	HÀ MINH	TIÊN	7/7	54,0	4,0	THT 7	58,0	
89	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	7/7	53,0	4,0	THT 7	57,0	
90	HUỶNH PHƯƠNG	NGHI	7/7	51,0	5,3	THT 7	56,3	
91	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	MAI	7/7	46,0	5,0	THT 7	51,0	
92	NGUYỄN PHẠM NHƯ	Ý	7/1	45,0	4,0	THT 7	49,0	
93	NGUYỄN PHẠM DIỆU	LINH	7/6	57,0	9,0	Toán 7	66,0	1
94	TRƯƠNG QUỐC	AN	7/1	52,0	8,5	Toán 7	60,5	2

STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm /Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
95	THỜI GIA	NGHI	7/4	65,0	7,5	Toán 7	72,5	3
96	NGUYỄN DUY	THỨC	7/1	63,0	5,0	Toán 7	68,0	
97	LÊ ĐỨC	HUY	7/4	61,0	6,0	Toán 7	67,0	
98	NGUYỄN CÔNG	MINH	7/7	60,0	5,5	Toán 7	65,5	
99	ĐÌNH BẢO	HUY	7/5	59,0	5,5	Toán 7	64,5	
100	NGUYỄN MINH	QUÂN	7/5	55,0	5,5	Toán 7	60,5	
101	TRẦN ĐẶNG ANH	THƯ	7/6	53,0	7,5	Toán 7	60,5	
102	TRẦN GIA	HY	7/6	56,0	3,5	Toán 7	59,5	
103	MAI THU	HUYỀN	7/4	54,0	4,5	Toán 7	58,5	
104	NGUYỄN BÁ	DUY	7/6	51,0	7,5	Toán 7	58,5	
105	NGUYỄN MINH	HUY	7/4	49,0	7,5	Toán 7	56,5	
106	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	7/6	50,0	5,5	Toán 7	55,5	
107	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	7/1	51,0	3,0	Toán 7	54,0	
108	NGUYỄN HỮU	QUANG	7/5	49,0	5,0	Toán 7	54,0	
109	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	7/4	50,0	3,0	Toán 7	53,0	
110	MAI NGUYỄN GIA	LINH	7/2	44,0	7,5	Toán 7	51,5	
111	MÃ THIÊN	KIM	7/3	47,0	3,0	Toán 7	50,0	
112	NGUYỄN HOÀNG HÀ	HUY	7/3	47,0	1,5	Toán 7	48,5	
113	PHAN NHƯ	QUỲNH	7/3	43,0	3,0	Toán 7	46,0	
114	VÕ ANH	KHÔI	7/1	32,0	2,5	Toán 7	34,5	
115	BÙI MINH	PHÚC	7/2	6,5	5,5	Toán 7	12,0	
116	NGUYỄN PHẠM BẢO	CHÂU	7/3	58,0	7,0	Văn 7	65,0	1
117	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	NHI	7/6	57,0	7,0	Văn 7	64,0	2
118	TRẦN NGỌC	QUỲNH	7/2	56,0	7,0	Văn 7	63,0	3
119	LÊ KIM MINH	HUYỀN	7/5	57,0	6,5	Văn 7	63,5	
120	LÊ CHÍ	TRUNG	7/6	58,0	5,5	Văn 7	63,5	
121	LÊ BẢO	HÂN	7/6	57,0	5,8	Văn 7	62,8	
122	HÔNG GIA	HÂN	7/1	56,0	6,5	Văn 7	62,5	
123	LÊ TRẦN THẢO	VY	7/6	56,0	5,5	Văn 7	61,5	
124	TRẦN BẢO	HÂN	7/5	56,0	4,5	Văn 7	60,5	
125	TRẦN VÕ YÊN	NHI	7/4	53,0	6,0	Văn 7	59,0	
126	TÔ NHÃ	VY	7/6	53,0	6,0	Văn 7	59,0	
127	NGUYỄN KIM	CHÂU	7/2	54,0	4,5	Văn 7	58,5	
128	NGUYỄN HỮU ANH	THI	7/4	54,0	4,5	Văn 7	58,5	
129	LƯƠNG TÚ	ANH	7/6	51,0	6,5	Văn 7	57,5	
130	NGUYỄN HỮU ANH	THƯ	7/4	49,0	5,0	Văn 7	54,0	
131	TRẦN THỊ THIÊN	PHƯƠNG	7/6	47,0	6,3	Văn 7	53,3	

TM. HỘI ĐỒNG COI VÀ CHẤM THI
Phó Chủ tịch

Duyệt BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



DƯƠNG MỸ LÂN



Nguyễn Thanh Triều